

THÔNG BÁO ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Quyền sử dụng đất đối với 63 lô đất ở tại Khu dân cư thôn 2, xã Bình Nghi và Khu đô thị mới phía Nam Quốc lộ 19, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn)

1. Tài sản đấu giá: quyền sử dụng đất đối với 63 lô đất ở tại Khu dân cư thôn 2, xã Bình Nghi và Khu đô thị mới phía Nam Quốc lộ 19, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn (theo Phụ lục lô đất đính kèm).

- Tổng số lượng các lô đấu giá quyền sử dụng đất: 63 lô

+ Khu dân cư tại xã Bình Nghi: 59 lô, diện tích: 8.605,5,0m²;

+ Khu đô thị mới phía Nam Quốc lộ 19, thị trấn Phú Phong: 04 lô, diện tích: 1.812,5m²

- Tổng giá khởi điểm: 49.796.060.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi chín tỷ, bảy trăm chín mươi sáu triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng); Giá khởi điểm chưa bao gồm phí trước bạ và các khoản phí theo quy định..

2. Người có tài sản đấu giá:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tây Sơn.

Địa chỉ: Số 185 Đồng Đa, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

3. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản :

Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú.

Địa chỉ: 42 Nguyễn Thái Bình, P. Hải Cảng, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

4. Thời gian, địa điểm đăng ký tham gia đấu giá và tổ chức phiên đấu giá, cụ thể:

4.1 Tại Công ty đấu giá Hợp danh Bình Phú phát hành Hồ sơ và hướng dẫn khách hàng các thủ tục tham gia đấu giá tại 42 Nguyễn Thái Bình, P. Hải Cảng, Tp Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4.2 Phiên đấu giá ngày: 21/04/2025 (thứ hai) gồm 63 lô đất ở tại Khu dân cư thôn 2, xã Bình Nghi và Khu đô thị mới phía Nam Quốc lộ 19, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, cụ thể như sau:

- Thu tập trung tại trụ sở UBND xã Bình Nghi. Từ 08^h00' đến 16^h00', ngày 16/04/2025 (Thứ tư).

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Đến 16^h00', ngày 16/04/2025.

- Tổ chức đấu giá: từ 08^h00', ngày 21/04/2025 (thứ hai), tại hội trường UBND xã Bình Nghi, huyện tây Sơn.

4.3 Phiên đấu giá ngày: 28/04/2025 (thứ sáu) gồm các lô đất còn lại của phiên đấu giá ngày 21/04/2025, cụ thể như sau:

- **Thu tập trung** tại trụ sở UBND xã Bình Nghi. Từ 08^h00' đến 16^h00', ngày 23/04/2025 (Thứ tư).

- **Thời gian nộp tiền đặt trước:** Đến 16^h00', ngày 23/04/2025.

- **Tổ chức đấu giá:** từ 08^h00', ngày 28/04/2025 (thứ sáu), tại hội trường UBND xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn.

4.4 Các phiên đấu tiếp theo: Sau khi kết thúc 2 phiên đấu giá trên nếu còn các lô đất đấu không thành hoặc không đủ điều kiện để tổ chức đấu giá thì sẽ thu hồ sơ và tổ chức đấu giá tại Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Tây Sơn; Cụ thể như sau:

- Thời gian thu hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: từ 08^h00 phút đến 16^h00' vào thứ ba hàng tuần (từ ngày 06/05/2025) tại trụ sở Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Tây Sơn.

- Thời gian và địa điểm đấu giá: bắt đầu từ 08^h00 ngày thứ sáu hàng tuần (từ ngày 09/05/2025) tại trụ sở Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Tây Sơn.

Lưu ý: Các phiên đấu giá tiếp theo sẽ được tổ chức liên tục cho đến khi tất cả các lô đất đều bán đấu giá thành hoặc có thông báo mới.

4. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Những người có quan hệ vợ chồng, anh chị em ruột: không được đăng ký và không được nhận ủy quyền tham gia đấu giá trong cùng 01 lô đất. Một hộ gia đình chỉ có một cá nhân tham gia đấu giá trong cùng 01 lô đất.

- Tất cả các tổ chức, cá nhân, trừ các trường hợp pháp luật quy định không được phép tham gia đấu giá, phải nộp hồ sơ mời tham gia đấu giá hợp lệ và khoản tiền đặt trước theo đúng quy định.

- **Bộ hồ sơ mời tham gia đấu giá hợp lệ, gồm các loại chứng từ, cụ thể:**

- + 01 Giấy đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu Công ty ĐGHD Bình Phú phát hành);
- + 01 bản photo Căn cước công dân/ hộ chiếu/ thẻ ngành Công An, Quân Đội (còn thời hiệu);
- + 01 bản gốc/ bản photo Chứng từ nộp tiền của tiền đặt trước nộp riêng từng lô đất và nộp đúng số tiền theo Thông báo;
- + 01 bản gốc chứng từ nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá nộp riêng từng lô đất và nộp đúng số tiền theo Thông báo;
- + 01 phiếu trả giá gián tiếp (vòng 1) đựng trong bì thư, có ghi họ tên người tham gia đấu giá, tài sản đấu giá, niêm phong và ký giáp lai.

→ Các loại giấy tờ trên: **bấm theo từng lô riêng biệt, bỏ vào bì Zip do công ty cung cấp có ghi họ tên khách hàng tham gia và nộp vào thùng Hồ sơ khách hàng.**

Lưu ý: Hồ sơ ghi đầy đủ nội dung, không được tẩy, xóa; không được sửa đổi, bấm theo từng lô và có chữ ký của người đăng ký. Nếu vi phạm, xem như không hợp lệ. Khách hàng sử dụng bút bi xanh, mà mực không thể xóa được; *Nếu hồ sơ viết bằng bút bi mờ (có thể tẩy xóa được): hồ sơ không hợp lệ.*

5. Nộp khoản tiền đặt trước tham gia đấu giá:

Tên tài khoản nộp: Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú:

- Số tài khoản: 5819064123 tại Ngân hàng BIDV – CN Phú Tài

- Số tài khoản: 118002780120 tại Ngân hàng Vietinbank - CN Phú Tài
- Số tài khoản: 9914064123 tại Ngân hàng Vietcombank – CN Quy Nhơn

Lưu ý: + Cách thức nộp Tiền đặt trước tham gia đấu giá: nộp riêng từng lô vào tài khoản ngân hàng của Công ty ĐGHD Bình Phú.

+ Nội dung ghi trong Giấy chuyển tiền: ghi tên người tham gia đấu giá + địa điểm lô đất tại xã hoặc thị trấn. (Ví dụ: Nguyễn Văn A nộp tiền đấu giá đất xã/ thị trấn...).

Nếu không ghi nội dung tên người tham gia đấu giá và địa điểm cụ thể, hoặc chỉ ghi tên huyện: hồ sơ không hợp lệ.

+ **Chứng từ nộp tiền:** nộp Bản chính hoặc bản sao;

Nếu chuyển tiền qua banking: chứng từ đó phải thể hiện Giao dịch đã thành công, Mã số giao dịch, Thời gian giao dịch, Tên người tham gia đấu giá, Địa điểm lô đất (xã/ thị trấn);

Mỗi chứng từ nộp tiền: chỉ dùng cho 01 lô đất. Nếu trùng chứng từ nộp tiền, xem như hồ sơ các lô đất khác không hợp lệ.

+ **Phải nộp đúng số tiền Thông báo, tất cả trường hợp không đúng số tiền Thông báo đều không hợp lệ.** Trường hợp: khách hàng có nhiều hơn 01 giấy nộp tiền, thì tổng số tiền trên các giấy nộp tiền đó phải bằng với số tiền Thông báo.

6. Hình thức và phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Kết hợp giữa Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp tại vòng 01 (lấy 03 mức giá cao nhất vào vòng 02) và đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá từ vòng 02 trở đi.

- Phương thức đấu giá: trả giá lên, bán riêng từng lô.

- **Quy định về giá trả tại vòng 1 (vòng bỏ phiếu gián tiếp):** Người tham gia đấu giá bắt buộc phải trả giá và trả giá tối thiểu bằng giá khởi điểm hoặc trả cao hơn giá khởi điểm nhưng phải tròn bước giá. (Ví dụ: giá trả = giá khởi điểm + n bước giá, với $n \geq 0$ và là số nguyên).

+ **Ví dụ cách trả giá:** Lô đất số 01 – khu G có giá khởi điểm: 100 triệu đồng, bước giá: 10 triệu đồng. Người tham gia đấu giá ghi phiếu trả giá chọn ghi sau:

* Bước giá trả cộng thêm bằng số là: 0 bước, 01 bước, 02 bước, 03 bước, ...

* Bước giá trả cộng thêm bằng chữ là: khởi điểm, một bước, hai bước, ba bước, ...

+ Và phải ghi đầy đủ 02 mục bằng chữ và bằng số: trong phiếu trả giá.

+ **Lưu ý:**

* **Cách trả giá đúng:** nếu trả bằng giá khởi điểm: thì phải ghi “0” ở mục bằng số và ghi chữ “khởi điểm” ở mục bằng chữ.

7. Quy định về giá trúng đấu giá:

- Giá trúng đấu giá phải là giá tối thiểu bằng giá khởi điểm (theo phụ lục lô đất) cộng thêm ít nhất 01 (một) bước giá (theo phụ lục lô đất).

- Trường hợp các khách hàng được tham gia vòng đấu bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá có giá trả cao nhất, nhưng thấp hơn giá khởi điểm cộng một bước giá mà không có bất kì khách hàng nào trả thêm thì lô đất đó đấu giá không thành (lô đất này sẽ được tổ chức đấu giá đợt sau).

8. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Liên tục kể từ ngày ra thông báo cho đến trước ngày tổ chức cuộc đấu giá, tại nơi tọa lạc của lô đất.

Mọi chi tiết vui lòng liên hệ:

- Công ty Đấu giá Hợp danh Bình Phú.

Địa chỉ: 42 Nguyễn Thái Bình, P. Hải Cảng, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

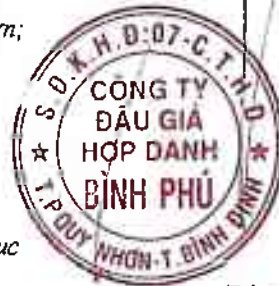
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tây Sơn.

Địa chỉ: Số 185 đường Đồng Đa, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- UBND xã Bình Nghi, UBND thị trấn Phú Phong.

Nơi nhận:

- Ban Quản lý DADTXD và PT quỹ đất huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Nghi, UBND thị trấn Phú Phong;
- Kính nhờ xã Bình Nghi, UBND thị trấn Phú Phong niêm yết tại trụ sở và phát liên tục trên đài truyền thanh xã/ thị trấn;
- Kính nhờ Đài phát thanh huyện Tây Sơn phát liên tục trên sóng phát thanh của huyện;
- Niêm yết và lưu hồ sơ Công ty.



GIẤM ĐỐC

Đào Đức Thọ

PHỤ LỤC
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT TẠI KHU DÂN CƯ XÃ BÌNH NGHỊ VÀ KHU ĐÔ THỊ MÔI PHÍA NAM QUỐC LỘ 19,
THỊ TRẤN PHỦ PHONG

Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và phiếu trả giá: 08h00 đến 16h00 ngày 16/04/2025 tại UBND xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn

Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá: vào lúc 13h30 ngày 21/04/2025 tại UBND xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn

STT	Tên đường/ khu vực	Lộ giới (m)	Lô (Thửa)	Diện tích (m ²)	đồng/m ²	Giá khởi điểm	Tiền đặt trước	Bước giá	Tiền HS mời tham gia đấu giá	Ghi chú
1	Khu dân cư Thôn 2, xã Bình Nghi			8.605,5		26.087.180.000				
1	Đường Quy hoạch D1	14m	1126	140,0	3.200.000	448.000.000	89.000.000	9.000.000	100.000	
2	Đường Quy hoạch D1	14m	1127	140,0	3.200.000	448.000.000	89.000.000	9.000.000	100.000	
3	Đường Quy hoạch D1	14m	1128	140,0	3.200.000	448.000.000	89.000.000	9.000.000	100.000	
4	Đường Quy hoạch D1	14m	1129	140,0	3.200.000	448.000.000	89.000.000	9.000.000	100.000	
5	Đường Quy hoạch D1	14m	1130	140,0	3.200.000	448.000.000	89.000.000	9.000.000	100.000	
6	Đường Quy hoạch D1	14m	1131	140,0	3.200.000	448.000.000	89.000.000	9.000.000	100.000	
7	Đường Quy hoạch D1	14m	1132	140,0	3.200.000	448.000.000	89.000.000	9.000.000	100.000	
8	Đường Quy hoạch D1 và D6	14m và 12m	1135	198,0	3.520.000	696.960.000	139.000.000	14.000.000	100.000	Lô góc
9	Đường Quy hoạch D2 và D6	12m và 12m	1136	198,0	3.300.000	653.400.000	130.000.000	14.000.000	100.000	Lô góc
10	Đường Quy hoạch D2	12m	1145	140,0	3.000.000	420.000.000	84.000.000	9.000.000	100.000	
11	Đường Quy hoạch D2	12m	1146	140,0	3.000.000	420.000.000	84.000.000	9.000.000	100.000	

STT	Tên đường/ khu vực	Lộ giới (m)	Lô (Thửa)	Diện tích (m ²)	đồng/m ²	Giá khởi điểm	Tiền đặt trước	Bước giá	Tiền HS mời tham gia đấu giá	Ghi chú
12	Đường Quy hoạch D2	12m	1147	140,0	3.000.000	420.000.000	84.000.000	9.000.000	100.000	
13	Đường Quy hoạch D2	12m	1148	140,0	3.000.000	420.000.000	84.000.000	9.000.000	100.000	
14	Đường Quy hoạch D2	12m	1149	140,0	3.000.000	420.000.000	84.000.000	9.000.000	100.000	
15	Đường Quy hoạch D2 và D5	12m và 12m	1150	191,0	3.300.000	630.300.000	126.000.000	13.000.000	100.000	Lô góc
16	Đường Quy hoạch D6	12m	1153	133,0	3.000.000	399.000.000	79.000.000	8.000.000	100.000	
17	Đường Quy hoạch D7 và D2	12m và 12m	1157	109,0	3.080.000	335.720.000	67.000.000	7.000.000	100.000	Lô góc
18	Đường Quy hoạch D7	12m	1158	136,5	2.800.000	382.200.000	76.000.000	8.000.000	100.000	
19	Đường Quy hoạch D7	12m	1159	136,5	2.800.000	382.200.000	76.000.000	8.000.000	100.000	
20	Đường Quy hoạch D2 và D5	12m và 12m	1163	130,0	3.300.000	429.000.000	85.000.000	9.000.000	100.000	Lô góc
21	Đường Quy hoạch D2	12m	1164	140,0	3.000.000	420.000.000	84.000.000	9.000.000	100.000	
22	Đường Quy hoạch D2	12m	1165	140,0	3.000.000	420.000.000	84.000.000	9.000.000	100.000	
23	Đường Quy hoạch D2	12m	1166	140,0	3.000.000	420.000.000	84.000.000	9.000.000	100.000	
24	Đường Quy hoạch D2	12m	1167	140,0	3.000.000	420.000.000	84.000.000	9.000.000	100.000	
25	Đường Quy hoạch D2	12m	1168	140,0	3.000.000	420.000.000	84.000.000	9.000.000	100.000	
26	Đường Quy hoạch D2	12m	1169	140,0	3.000.000	420.000.000	84.000.000	9.000.000	100.000	
27	Đường Quy hoạch D2	12m	1170	140,0	3.000.000	420.000.000	84.000.000	9.000.000	100.000	

H
C
Đ
H
C
B
I
I
N

STT	Tên đường/ khu vực	Lộ giới (m)	Lô (Thửa)	Diện tích (m ²)	đồng/m ²	Giá khởi điểm	Tiền đặt trước	Bước giá	Tiền HS mời tham gia đấu giá	Ghi chú
28	Đường Quy hoạch D2	12m	1171	140,0	3.000.000	420.000.000	84.000.000	9.000.000	100.000	
29	Đường Quy hoạch D2	12m	1172	140,0	3.000.000	420.000.000	84.000.000	9.000.000	100.000	
30	Đường Quy hoạch D2	12m	1173	140,0	3.000.000	420.000.000	84.000.000	9.000.000	100.000	
31	Đường Quy hoạch D2	12m	1174	140,0	3.000.000	420.000.000	84.000.000	9.000.000	100.000	
32	Đường Quy hoạch D2 và D6	12m và 12m	1175	198,0	3.300.000	653.400.000	130.000.000	14.000.000	100.000	Lô góc
33	Đường Quy hoạch D3 và D6	12m và 12m	1176	198,0	3.300.000	653.400.000	130.000.000	14.000.000	100.000	Lô góc
34	Đường Quy hoạch D3	12m	1177	140,0	2.800.000	392.000.000	78.000.000	8.000.000	100.000	
35	Đường Quy hoạch D3	12m	1178	140,0	2.800.000	392.000.000	78.000.000	8.000.000	100.000	
36	Đường Quy hoạch D3	12m	1179	140,0	2.800.000	392.000.000	78.000.000	8.000.000	100.000	
37	Đường Quy hoạch D3	12m	1180	140,0	2.800.000	392.000.000	78.000.000	8.000.000	100.000	
38	Đường Quy hoạch D3	12m	1181	140,0	2.800.000	392.000.000	78.000.000	8.000.000	100.000	
39	Đường Quy hoạch D3	12m	1182	140,0	2.800.000	392.000.000	78.000.000	8.000.000	100.000	
40	Đường Quy hoạch D3	12m	1183	140,0	2.800.000	392.000.000	78.000.000	8.000.000	100.000	
41	Đường Quy hoạch D3	12m	1184	140,0	2.800.000	392.000.000	78.000.000	8.000.000	100.000	
42	Đường Quy hoạch D3	12m	1185	140,0	2.800.000	392.000.000	78.000.000	8.000.000	100.000	
43	Đường Quy hoạch D3 và D5	12m và 12m	1186	209,0	3.080.000	643.720.000	128.000.000	13.000.000	100.000	Lô góc

STT	Tên đường/ khu vực	Lộ giới (m)	Lô (Thửa)	Diện tích (m ²)	đồng/m ²	Giá khởi điểm	Tiền đặt trước	Bước giá	Tiền HS mời tham gia đấu giá	Ghi chú
44	Đường Quy hoạch D6	12m	1191	133,0	3.000.000	399.000.000	79.000.000	8.000.000	100.000	
45	Đường Quy hoạch D7	12m	1194	136,5	2.800.000	382.200.000	76.000.000	8.000.000	100.000	
46	Đường Quy hoạch D7	12m	1195	136,5	2.800.000	382.200.000	76.000.000	8.000.000	100.000	
47	Đường Quy hoạch D6 và D3	12m và 12m	1199	187,0	3.300.000	617.100.000	123.000.000	13.000.000	100.000	Lô góc
48	Đường Quy hoạch D6	12m	1200	150,5	3.000.000	451.500.000	90.000.000	10.000.000	100.000	
49	Đường Quy hoạch D6	12m	1201	150,5	3.000.000	451.500.000	90.000.000	10.000.000	100.000	
50	Đường Quy hoạch D6	12m	1202	195,0	3.000.000	585.000.000	117.000.000	12.000.000	100.000	
51	Đường Quy hoạch D6 và D3	12m và 12m	1203	125,0	3.300.000	412.500.000	82.000.000	9.000.000	100.000	Lô góc
52	Đường Quy hoạch D6	12m	1206	133,0	3.000.000	399.000.000	79.000.000	8.000.000	100.000	
53	Đường Quy hoạch D6	12m	1207	133,0	3.000.000	399.000.000	79.000.000	8.000.000	100.000	
54	Đường Quy hoạch D6	12m	1208	133,0	3.000.000	399.000.000	79.000.000	8.000.000	100.000	
55	Đường Quy hoạch D7 và D4	12m và 12m	1210	138,0	3.080.000	425.040.000	85.000.000	9.000.000	100.000	Lô góc
56	Đường Quy hoạch D7	12m	1212	136,5	2.800.000	382.200.000	76.000.000	8.000.000	100.000	
57	Đường Quy hoạch D7	12m	1213	136,5	2.800.000	382.200.000	76.000.000	8.000.000	100.000	
58	Đường Quy hoạch D7	12m	1215	136,5	2.800.000	382.200.000	76.000.000	8.000.000	100.000	
59	Đường Quy hoạch D7 và D3	12m và 12m	1216	128,0	3.080.000	394.240.000	78.000.000	8.000.000	100.000	Lô góc

11/2024/44/2024

STT	Tên đường/ khu vực	Lộ giới (m)	Lô (Thửa)	Diện tích (m ²)	đồng/m ²	Giá khởi điểm	Tiền đặt trước	Bước giá	Tiền HS mời tham gia đấu giá	Ghi chú
II	Khu đô thị mới phía Nam quốc lộ 19, thị trấn Phú Phong			1.812,5		23.708.880.000				
*	KHU OLK-03									
1	Đường Quy hoạch	30m và 20m	224	455,0	13.200.000	6.006.000.000	1.201.000.000	121.000.000	300.000	Lô góc
2	Đường Quy hoạch	30m và 16m	253	457,0	13.200.000	6.032.400.000	1.206.000.000	121.000.000	300.000	Lô góc
*	KHU OLK-04									
3	Đường Quy hoạch	30m và 16m	254	437,5	12.960.000	5.670.000.000	1.134.000.000	114.000.000	300.000	Lô góc
4	Đường Quy hoạch	30m và 24m	266	463,0	12.960.000	6.000.480.000	1.200.000.000	121.000.000	300.000	Lô góc
TỔNG CỘNG				10.418,0		49.796.060.000				



ĐÀO ĐỨC THỌ

BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH KHU ĐẤT

(Trích đo chính lý)

TỶ LỆ: 1/500

TÊN CÔNG TRÌNH: SƠ ĐỒ QUY HOẠCH PHÂN LÔ CHI TIẾT XÂY DỰNG TỶ LỆ 1/500
KHU DÂN CƯ THÔN 2, XÃ BÌNH NGHỊ, HUYỆN TÂY SƠN

ĐỊA ĐIỂM: Thôn 2, xã Bình Nghị, thuộc tờ bản đồ địa chính số: 13



Đã lập và ký: 01/10
Tỷ lệ bản đồ: 1:500 và
Loại đất: Đất ở nông thôn

* Bản vẽ này được chuẩn lập theo Bản đồ quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng tỷ lệ 1:5000
Khu dân cư Thôn 2, xã Bình Nghị, huyện Tây Sơn. Bản đồ quy hoạch số 101/2010/QĐ-UBND ngày 28/12/2010
của UBND huyện Tây Sơn.

Khu vực		Khu vực	
Đất	Loại đất	Đất	Loại đất
101	102	103	104
105	106	107	108
109	110	111	112
113	114	115	116
117	118	119	120
121	122	123	124
125	126	127	128
129	130	131	132
133	134	135	136
137	138	139	140
141	142	143	144
145	146	147	148
149	150	151	152
153	154	155	156
157	158	159	160
161	162	163	164
165	166	167	168
169	170	171	172
173	174	175	176
177	178	179	180
181	182	183	184
185	186	187	188
189	190	191	192
193	194	195	196
197	198	199	200



1. Khu dân cư được chia thành các khu vực khác nhau, để tiện cho việc quản lý và phân bổ đất đai.
 2. Khu dân cư được chia thành các khu vực khác nhau, để tiện cho việc quản lý và phân bổ đất đai.
 3. Khu dân cư được chia thành các khu vực khác nhau, để tiện cho việc quản lý và phân bổ đất đai.

Khu vực	
	Khu vực dân cư
	Đường
	Khu vực công viên
	Trường học
	Bệnh viện
	Viện hành chính

CHỦ TỊCH HUYỆN

Ngày tháng năm 2007

Nguyễn Văn Chiến

CHỦ TỊCH HUYỆN

Ngày tháng năm 2007

Nguyễn Văn Chiến

GIẤY ĐỌC

Nguyễn Văn Chiến

BẢN ĐỒ HẠ CHỈNH KHU ĐẤT (Chỉnh lại phần 1)

TÊN: ...
 NỘI DUNG: ...
 NGÀY: ...
 ĐƠN VỊ: ...

ĐẤT CAY TRẠI

